

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS - ST
Ngày: 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thu;
2. Bà Bùi Phước Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Hữu T, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1987, tại tỉnh Kiên Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xã Y, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 3/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị A, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: 02 người. Vợ: Lê Thị Y, sinh năm 1995, con: Có 01 người, sinh năm 2021.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: 03.

+ Tại Bản án số 55 ngày 21-3-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và Bản án phúc thẩm số 117 ngày 12-5-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Hữu T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 28 ngày 14-5-2014 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Hữu T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt của 02 bản án, thời gian 03 năm 06 tháng tù vào ngày 24-10-2016, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 35 ngày 21-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Hữu T 03 năm 06 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04-9-2020. Chưa nộp án phí và các khoản khác, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 33 ngày 17-11-2008 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Hữu T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-10-2021, chuyển tạm giam từ ngày 29-10-2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Anh Lê Phước T, sinh năm 2002. Cư trú tại: Tổ 9A, khu phố A, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966. Cư trú tại: ấp Tân Phước, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T đã nhiều lần bị xét xử hình sự, chưa được xóa án tích nhưng không ăn năn hối cải. Vào ngày 26 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Hữu T tiếp tục nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp bàn lấy tiền. Khi T đi bộ đến khu vực đường lộ thuộc ấp Ninh T, Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhìn thấy xe mô tô biển số 70 F1-421.70 hiệu Honda, loại Wave Alpha của anh Lê Phước T, sinh năm 2002, ngụ Ninh Thọ, Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, để cặp lê đường trên xe có sẵn chìa khóa, không có người trông coi, T thực hiện ngay hành vi lén lút đến lấy xe nổ máy chạy đi. Lúc này, anh Tín đang câu cá gần đó phát hiện, nhìn thấy T đang điều khiển xe của mình nên tri hô cùng người dân đi đường đuổi theo bắt giữ.

Ngoài ra, T khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 26-10-2021, T còn thực hiện hành vi trộm tài sản là xe mô tô của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966, ngụ ấp Tân Phước, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 23-10-2021, T đến khu vực Tân Bình, thành phố Tây Ninh để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà anh Tâm, T nhìn thấy xe mô tô biển số 70B1-671.67, hiệu Honda, loại Wave Alpha dựng trước nhà, trên xe có sẵn chìa khóa, không có người trông coi. T lén lút đi vào bên trong đẩy xe ra bên ngoài nổ máy chạy đến gửi tại bãi giữ xe Bệnh viện đa khoa Hồng Hưng, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh chờ tìm nơi tiêu thụ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 28-10-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban Nhân dân thành phố Tây Ninh, kết luận: Xe mô tô biển số 70F1- 421.70 đã qua sử dụng, giá định: 12.000.000 đồng. Xe mô tô biển số 70B1- 671.67 đã qua sử dụng, giá định: 13.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại 25.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô biển số 70F1-421.70 và xe mô tô biển số 70B1-671.67 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn T1 và anh Lê Phước T. Ông Tâm và anh Tín đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kết quả thu giữ xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTPTN ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 23 và 26 tháng 10 năm 2021, tại khu vực xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh và khu vực phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, Nguyễn Hữu T lén lút trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 70F1-421.70 của anh Lê Phước T và xe mô tô biển số 70B1- 671.67 của anh Nguyễn Văn T1. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 3 (ba) đến 4 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận xe mô tô biển số 70F1- 421.70 và xe mô tô biển số 70B1-671.67 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T1 và anh Lê Phước T. Ông Tâm và anh Tín đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu xanh – đen, hiệu OPPO A15S, số IMEI: 86578705914615501 và (một) CMND mang tên Nguyễn Hữu T do không liên quan đến vụ án.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ từ màu trắng hình chữ nhật, có chiều dài 8,3 cm, chiều ngang 5,3 cm;

Bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị kết án về hành trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, trong ngày 23 và 26 tháng 10 năm 2021, tại khu vực xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh và khu vực phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, Nguyễn Hữu T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 70F1-421.70 của anh Lê Phước T và xe mô tô biển số 70B1-671.67 của ông Nguyễn Văn T1, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo bị truy tố, xét xử là không có oan, sai cho bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...;

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích. Ngoài ra, ngày 17-11-2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

[6] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải vất vả lao động, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, gây thiệt hại về tài sản cho người khác và gây mất trật tự trị an địa phương nên cần xét xử nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận xe mô tô biển số 70F1- 421.70 và xe mô tô biển số 70B1- 671.67 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn T1 và anh Lê Phước T. Ông Tâm và anh Tín đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) điện thoại di động màu xanh – đen, hiệu OPPO A15S, số IMEI: 865787059146155 do không liên quan đến vụ án;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Hữu T do không liên quan đến vụ án;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ từ màu trắng hình chữ nhật, có chiều dài 8,3 cm, chiều ngang 5,3 cm;

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-02-2022 giữa Công an thành phố Tây Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh).

[8] Xét lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 3 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-10-2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận xe mô tô biển số 70F1- 421.70 và xe mô tô biển số 70B1- 671.67 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn T1 và anh Lê Phước T. Ông Tâm và anh Tín đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) điện thoại di động màu xanh – đen, hiệu OPPO A15S, số IMEI: 865787059146155 và 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Hữu T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ từ màu trắng hình chữ nhật, có chiều dài 8,3 cm, chiều ngang 5,3 cm;

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-02-2022 giữa Công an thành phố Tây Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA TPTN;
- CC Thi hành án dân sự TPTN;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Ánh Tuyết